

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan Trung ương năm 2025 (đợt 8);

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 02/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 34/2025/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định số 2789/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Y tế phê duyệt danh sách công chức, viên chức, lao động hợp đồng được nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Quyết định số 523/QĐ-BLĐTBXH và Quyết định số 524/QĐ-BLĐTBXH ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc nghỉ hưu trước tuổi đối với ông Trần Viết Hải và bà Phạm Thanh Trang; Công văn số 881/BLĐTBXH-VTCCB ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc viên chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi; Quyết định số 63/QĐ-TT, 64/QĐ-TT và 65/QĐ-TT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Điều dưỡng, PHCN - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật về việc nghỉ hưu trước tuổi đối với viên chức;

Xét đề nghị của các đơn vị đề thực hiện chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ Y tế để thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách:

1. Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của cấp có thẩm quyền cập nhật đến thời điểm hiện nay để tổ chức thực hiện chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động theo đúng đối tượng, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Báo cáo tình hình chi trả, giải ngân thực hiện chế độ, chính sách (chi tiết số đối tượng và kinh phí thực hiện cho từng đối tượng) trước ngày 20/9/2025.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính đầy đủ, chính xác của nội dung, số liệu báo cáo và việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức chi trả chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được giao bảo đảm đúng

quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ, chính sách không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

BỘ Y TẾ

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ SỐ 67/2025/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-BYT ngày ____ / ____ /2025 của Bộ Y tế)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung Đơn vị	Đối tượng	Kinh phí	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	13	13.438.496.461	
I	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)	8	8.533.790.461	
1	Văn phòng Bộ	2	1.749.773.610	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế
2	Cục Dân số	2	1.957.973.063	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế
3	Cục Phòng bệnh	1	1.537.129.913	Quyết định số 2789/QĐ-BYT ngày 30/8/2025 của Bộ Y tế
4	Cục Bà mẹ và Trẻ em	3	3.288.913.875	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế
II	Chi đảm bảo xã hội (Loại 370 khoản 398)	5	4.904.706.000	
1	Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật	5	4.904.706.000	- Quyết định số 523/QĐ-BLĐTBXH và số 524/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH; Công văn số 881/BLĐTBXH-VTCCB ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH; Quyết định số 63/QĐ-TT, 64/QĐ-TT và 65/QĐ-TT ngày 28/02/2025 của Trung tâm Điều dưỡng, PHCN - Trợ giúp TE và Hỗ trợ NKT. - Đơn vị nhóm 3 theo Quyết định số 2304/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2024 của Bộ Lao động - TB và XH (Mức độ tự chủ từ 10% đến dưới 30%). Tổng nhu cầu là 5.671,81 triệu đồng, trong đó: Nguồn NSNN là 4.904,706 triệu đồng; Nguồn CCTL là 767,104 triệu đồng

BỘ Y TẾ

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP
THỰC HIỆN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ SỐ 67/2025/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2025 của Bộ Y tế)

STT	Tên đơn vị Đối tượng	Kinh phí (đồng)	Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ chế độ	Công văn đề xuất của đơn vị
	TỔNG CỘNG	14.205.600.460		
I	Quản lý nhà nước	8.533.790.460		
1	Văn phòng Bộ	1.749.773.610		
1.1	Nguyễn Duy Sinh	1.145.533.545	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế	Công văn số 1685/VPB5 ngày 29/8/2025 của VP Bộ
1.2	Nguyễn Văn Dũng	604.240.065		
2	Cục Dân số	1.957.973.063		
2.1	Lê Thị Song Lê	445.945.500	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế	Công văn số 975/CDS- KHTC ngày 08/9/2025 của Cục Dân số
2.2	Nguyễn Thị Hương Giang	1.512.027.563		
3	Cục Phòng bệnh	1.537.129.913		
	Mai Thị Nhung	1.537.129.913	Quyết định số 2789/QĐ-BYT ngày 30/8/2025 của Bộ Y tế	Công văn số 955/PB- KHTC ngày 09/9/2025 của Cục Phòng bệnh
4	Cục Bà mẹ và Trẻ em	3.288.913.875		
4.1	Lê Thị Kim Thoa	1.485.783.000	Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế	Công văn số 971/BMTE-VP ngày 17/8/2025 của Cục BMTE
4.2	Nguyễn Quang Vinh	892.812.375		
4.3	Phạm Thị Thu Huyền	910.318.500		

STT	Tên đơn vị Đối tượng	Kinh phí (đồng)	Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ chế độ	Công văn đề xuất của đơn vị
II	Chi đảm bảo xã hội (Loại 370 khoản 398)	5.671.810.000		
1	<i>Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật</i>	5.671.810.000		
1.1	Trương Thị Thanh Vân	306.080.000	Công văn số 881/BLĐTBXH- VTCCB ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH và Quyết định số 64/QĐ-TT ngày 28/02/2025 của Trung tâm	Công văn số 153/CV- TT ngày 27/6/2025. Tổng nhu cầu là 5.671.810.000 đồng, trong đó: Nguồn NSNN là 4.904.706.000 triệu đồng; Nguồn CCTL là 767.104.000 triệu đồng
1.2	Trần Viết Hải	1.072.104.000	Quyết định số 523/QĐ- BLĐTBXH ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH	
1.3	Phạm Thanh Trang	1.566.606.000	Quyết định số 524/QĐ- BLĐTBXH ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH	
1.4	Trần Thị Mỹ Hạnh	1.384.224.000	Công văn số 881/BLĐTBXH- VTCCB ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH và Quyết định số 65/QĐ-TT ngày 28/02/2025 của Trung tâm	
1.5	Nguyễn Chiến Hải	1.342.796.000	CV 881/BLĐTBXH-VTCCB ngày 28/02/2025 của Bộ LĐTBXH và Quyết định số 63/QĐ-TT ngày 28/02/2025 của Trung tâm	

BỘ Y TẾ
Chương: 023

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Bộ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /9/2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1057113

Phòng giao dịch 1 - Kho bạc Nhà nước Khu vực 1 - Mã số KBNN: 0012

Đơn vị: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng cộng
01		DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	1.749.773.610
340		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.749.773.610
	341	Quản lý nhà nước	1.749.773.610
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.749.773.610

Ghi chú:

Loại 340, khoản 341 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

- Bổ sung dự toán để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho công chức, người lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế và đề xuất của Văn phòng Bộ tại công văn số 1685/VPB5 ngày 29/8/2025.
- Đối với công chức, người lao động đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc quyết định nghỉ thôi việc trước ngày 01/8/2025: Việc chi trả cho công chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 và các quy định đến thời điểm hiện hành. Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa rõ về đối tượng và thời điểm thực hiện chế độ, đơn vị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn cụ thể.
- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho công chức, người lao động đã đủ điều kiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

BỘ Y TẾ
Chương: 023

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Cục Dân số

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /9/2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1133095

Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc nhà nước khu vực I - Mã số: 0023

Đơn vị: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng cộng
	01	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	1.957.973.063
340		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.957.973.063
	341	Quản lý nhà nước	1.957.973.063
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.957.973.063

Ghi chú:

Loại 340, khoản 341 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

- Bổ sung dự toán để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho công chức quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế và đề xuất của Cục Dân số tại công văn số 975/CDS-KHTC ngày 08/9/2025.
- Đối với công chức đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc quyết định nghỉ thôi việc trước ngày 01/8/2025: Việc chi trả cho công chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 và các quy định đến thời điểm hiện hành. Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa rõ về đối tượng và thời điểm thực hiện chế độ, đơn vị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn cụ thể.
- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho công chức đã đủ điều kiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

BỘ Y TẾ
Chương: 023

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Cục Phòng bệnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /9/2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1135178

Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - Mã số KBNN: 0012

Đơn vị: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng cộng
	01	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	1.537.129.913
340		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	1.537.129.913
	341	Quản lý nhà nước	1.537.129.913
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.537.129.913

Ghi chú:

Loại 340, khoản 341 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

- Bổ sung dự toán để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho công chức, người lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 2789/QĐ-BYT ngày 30/8/2025 của Bộ Y tế và đề xuất của Cục Phòng bệnh tại công văn số 955/PB-KHTC ngày 09/9/2025.
- Đối với công chức, người lao động đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc quyết định nghỉ thôi việc trước ngày 01/8/2025: Việc chi trả cho công chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 và các quy định đến thời điểm hiện hành. Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa rõ về đối tượng và thời điểm thực hiện chế độ, đơn vị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn cụ thể.
- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho công chức, người lao động đã đủ điều kiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

BỘ Y TẾ
Chương: 023

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Cục Bà mẹ và Trẻ em

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /9/2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1135498

Phòng Giao dịch số 1 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - Mã số KBNN: 0012

Đơn vị: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng cộng
	01	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	3.288.913.875
340		Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.288.913.875
	341	Quản lý nhà nước	3.288.913.875
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	3.288.913.875

Ghi chú:

Loại 340, khoản 341 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

- Bổ sung dự toán để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho công chức, người lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 2737/QĐ-BYT ngày 27/8/2025 của Bộ Y tế và đề xuất của Cục Bà mẹ và Trẻ em tại công văn số 971/BMTE-VP ngày 17/8/2025.
- Đối với công chức, người lao động đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc quyết định nghỉ thôi việc trước ngày 01/8/2025: Việc chi trả cho công chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 và các quy định đến thời điểm hiện hành. Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa rõ về đối tượng và thời điểm thực hiện chế độ, đơn vị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn cụ thể.
- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho công chức, người lao động đã đủ điều kiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền bảo đảm bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

BỘ Y TẾ
Chương: 023

GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

**Đơn vị: Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em
và Hỗ trợ người khuyết tật**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /9/2025 của Bộ Y tế)

Mã số ĐVSDNS: 1114806

Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước Khu vực II - Mã số KBNN: 0112

Đơn vị: đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Tổng cộng
	01	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	4.904.706.000
370		Bảo đảm xã hội	4.904.706.000
	398	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	4.904.706.000
		Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	4.904.706.000

Ghi chú:

Loại 370, khoản 398 - Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

1. Bổ sung dự toán để thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho viên chức quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của cấp có thẩm quyền (Quyết định số 523/QĐ-BLĐTBXH và số 524/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/02/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Công văn số 881/BLĐTBXH-VTCCB ngày 28/02/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 63/QĐ-TT, 64/QĐ-TT và 65/QĐ-TT ngày 28/02/2025 của Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật) và đề xuất của Trung tâm Điều dưỡng, Phục hồi chức năng - Trợ giúp trẻ em và Hỗ trợ người khuyết tật tại công văn số 153/CV-TT ngày 27/6/2025.

2. Đối với viên chức đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc quyết định nghỉ thôi việc trước ngày 01/8/2025: Việc chi trả cho công chức, người lao động thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 và các quy định đến thời điểm hiện hành. Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa rõ về đối tượng và thời điểm thực hiện chế độ, đơn vị báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được hướng dẫn cụ thể.
3. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho viên chức đã đủ điều kiện chi trả theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, đúng chế độ hiện hành và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.